

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2023
*V/v tranh chấp
xác định con cho cha.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ-TỈNH PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hằng

2. Bà Đặng Hồng Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên toà: Bà Đinh Diễm Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, về việc “Tranh chấp xác định con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Quốc S, sinh năm 1976.

ĐKKHKT: Tổ a, khu D, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989;

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã G, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Tạm trú: Tổ a, khu D, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn G sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

(Anh S, chị Ng và anh Q đều đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn đề nghị, lời khai và tài liệu chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Quốc S trình bày:

Anh S và chị Nguyễn Thị Ng có quan hệ tình cảm với nhau trong thời gian chị Ng đang ly thân với chồng cũ để chờ giải quyết ly hôn. Sau khi có

quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai vào ngày 10/11/2021 thì đến ngày 10/02/2022 chị Ng sinh một bé trai. Qua giám định ADN anh S được biết đó chính là con trai ruột của anh. Nay anh S đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xác nhận bé trai sinh ngày 10/02/2022 có tên dự sinh là Trần Phúc T là con ruột của anh để anh làm các thủ tục khai sinh, hộ tịch cho cháu. Anh S cũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, anh giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về án phí: Anh S xin chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Về thời gian quen biết và thời gian quan hệ tình cảm như anh S là đúng sự thật. Ngày 10/02/2022 chị Ng có sinh 01 cháu trai có tên dự sinh là Trần Phúc T và chị có nói với anh đây là con chung giữa chị và anh S. Sau đó đến ngày 06/04/2023 anh S và cháu Trần Phúc T đi xét nghiệm. Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học kỹ thuật GENPRO xác định cháu Trần Phúc T và anh Trần Quốc S có quan hệ huyết thống cha con. Chị Ng đồng ý với kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học kỹ thuật GENPRO. Chị Ng nhưng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh S xác định cháu Trần Phúc T là con. Tại đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt ngày 01/8/2023, chị Ng xin thay đổi quan điểm nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc S đề nghị Tòa án xác định bé trai sinh ngày 10/02/2022 có tên dự sinh là Trần Phúc T là con ruột của anh. Chị Ng đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chỉ có nguyên đơn và bị đơn có mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn Q đã được triệu tập họp lệ nhưng xin giải quyết vắng mặt, Tòa án cũng đã giao các văn bản tố tụng và thông báo kết quả phiên họp về việc tiếp cận công khai chứng cứ trực tiếp cho anh Q, anh Quyết cũng có quan điểm tại bản biên bản lấy lời khai như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị Ng ly hôn năm 2021 theo Q định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 104/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn anh Q và chị Nguyễn Thị Ng có 02 người con chung là cháu Trần Đình Trọng, sinh ngày 29/4/2008 và cháu Trần Xuân Hiệu, sinh ngày 19/3/2011. Sau ly hôn đến ngày 10/02/2022 chị Nguyễn Thị Ng có sinh một bé trai tên dự sinh là Trần Phúc T, cháu bé không phải là con của anh. Anh Q cũng đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án trên theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc chấp hành pháp luật

tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 89, 91, 101, 102 Luật HNGĐ, khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS đề nghị Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc S. Xác định cháu trai sinh ngày 10/2/2022 có tên dự sinh là Trần Phúc T là con ruột của anh Trần Quốc S - sinh năm 1976; ĐHKHTT: Tổ 10, khu Dữu Lâu, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Về án phí: Anh Trần Quốc S tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, đây là sự tự nguyện của anh S cần công nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn anh Trần Quốc S khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Trần Phúc T là con ruột của anh, bị đơn chị Nguyễn Thị Ng có đăng ký tạm trú tại: Tổ 10, khu Dữu Lâu, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì. Quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về xác định con cho cha”.

[1.2]. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc S, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Trần Quốc S và chị Nguyễn Thị Ng đều thừa nhận có quan hệ tình cảm với nhau trong thời gian chị Ng đang ly thân với chồng cũ để chờ giải quyết ly hôn, chị Ng có thai khi chưa giải quyết ly hôn với chồng cũ là anh Trần Văn Quyết. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 104/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn anh Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị Ng xác định có 02 người con chung là cháu Trần Đình Trọng, sinh ngày 29/4/2008 và cháu Trần Xuân Hiệu, sinh ngày 19/3/2011. Ngày 10/02/2022 chị Ng sinh ra cháu trai có tên dự sinh là Trần Phúc T tại bệnh viện sản nhi tỉnh Phú Thọ. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 06/4/2023 của Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học kỹ thuật GENPRO xác định “Người có mẫu ghi tên Trần Quốc S có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên Trần Phúc T với độ tin cậy 99,999999%”.

Ngoài ra, anh Trần Văn Q cũng xác định cháu trai sinh ngày 10/02/2022 có tên dự sinh là Trần Phúc T không phải con chung của anh Q và chị Ng mà là con riêng của chị Ng.

[3] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định cháu trai sinh ngày 10/02/2022 có tên dự sinh là Trần Phúc T là con ruột của anh Trần Quốc S. Yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc S là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí: Xét thấy anh Trần Quốc S xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 89; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 9 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc S về việc xác định con cho cha.

Xác định anh Trần Quốc S, sinh ngày 16/5/1976;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Căn cước công dân số: 0XXXXX; cấp ngày XX/XX/2021 tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

ĐKKHKT: Tổ a, khu D, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Là cha ruột của cháu trai dự định đặt tên là Trần Phúc T, sinh ngày 10/02/2022 theo giấy chứng sinh số 7730; quyển số 01 cấp tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Phú Thọ.

2. Về án phí: Anh Trần Quốc S tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh S đã nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0000195 ngày 10/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Trang